

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Phú Lạc, xã Bình An phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do UBND tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 272/TTr-SXD ngày 03/12/2025, Văn bản số 117/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục: Khu tái định cư Phú Lạc, xã Bình An phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khu tái định cư Phú Lạc, xã Bình An phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Bình An, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

- Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Lê Nguyễn và Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long.

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng B.K.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Hạ tầng kỹ thuật, Nhóm C, cấp III, 50 năm.

7. Mục tiêu dự án: Dự án nhằm mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kết nối các khu dân cư hiện hữu đã có tạo nên không gian mới, hình thành các khu dân cư có cơ sở hạ tầng đồng bộ.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng dự án Khu tái định cư Kiên Long, xã Bình An phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, với diện tích xây dựng khoảng 4,98ha, bao gồm các hạng mục công trình có quy mô như sau:

a) San nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 4,98ha. Cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao thông theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Chiều cao đắp trung bình khoảng 0,85m.

- Vật liệu san nền bằng đất cấp phối đồi, đầm chặt K90, dự kiến khai thác tại mỏ đất 01 tại xã Bình An, tỉnh Gia Lai.

b) Đường giao thông:

- Đầu tư xây dựng 07 tuyến đường giao thông nội bộ, có lộ giới từ 14m đến 28m theo quy hoạch được duyệt, với tổng chiều dài khoảng 1.389,6m; tốc độ thiết kế $V_{tk}=30\text{km/h}$; tải trọng trục tính toán $P=10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=1,5\%$.

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường (m)	Chiều dài (m)
1	Đường N1	$B_n = 4,5m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 2,5m(B_{vh}) = 14m$	232,8
2	Đường N2	$B_n = 4,5(B_{vh}) + 7m(B_m) + 4,5(B_{vh}) = 16m$	223,6
3	Đường N3	$B_n = 5m(B_{vh}) + 18m(B_m) + 5m(B_{vh}) = 28m$	200
4	Đường N4	$B_n = 4,5m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 4,5m(B_{vh}) = 16m$	134,6
5	Đường N5	$B_n = 4,5m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 4,5m(B_{vh}) = 16m$	132,8

6	Đường D1	$B_n = 5m(B_{vh}) + 10m(B_m) + 5m(B_{vh}) = 20m$	257,7
7	Đường D2	$B_n = 4,5m(B_{vh}) + 7m(B_m) + 4,5m(B_{vh}) = 16m$	208,1
Tổng			1.389,6

- Kết cấu nền, mặt đường giao thông:

+ Mặt đường tuyến N3 bê tông nhựa: Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 7cm; tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn 1,0kg/m²; lớp cấp phối đá dăm D_{max} 25mm, dày 14cm; lớp cấp phối đá dăm D_{max} 37,5mm, dày 16cm.

+ Mặt đường các tuyến đường còn lại: Bề mặt bê tông xi măng B22,5 (M300) đá 2x4 dày 20cm.

- Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

+ Bó vỉa bằng bê tông xi măng B20 đá 1x2.

+ Vỉa hè lát gạch Terrazzo có kích thước (40x40x3,2)cm.

- Xây dựng các hố trồng cây dọc theo vỉa hè các tuyến đường, với khoảng cách trung bình 9m-12m/ hố. Hố trồng cây bằng ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m, bên trong đắp đất hữu cơ, trồng cây sao đen. Các vị trí công viên trồng cỏ lá gừng.

- An toàn giao thông: Xây dựng biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thiết kế tự chảy dọc theo các tuyến đường bằng cống bê tông cốt thép có đường kính từ D400 đến D1500 với tổng chiều dài 1.668m để thu gom nước mưa của dự án thoát về mương hiện trạng phía Tây Nam của dự án.

- Xây dựng hố ga bằng bê tông B15 đá 2x4, nắp hố ga bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2.

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng bê tông B20 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng bê tông cường độ cao, tải trọng 12,5T.

- Xây dựng tuyến cống hộp hoàn trả, có kích thước BxH=(1x1)m, dài 67m kết cấu bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2.

- Xây dựng tuyến mương hoàn trả B60cm có chiều dài 135m và B40cm có chiều dài 150m dọc theo tuyến đường D1 và N1, kết cấu bằng bê tông cốt thép B15 đá 1x2.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống nước thải thiết kế đi riêng với nước mưa. Sử dụng ống nhựa HDPE D200 và HDPE D110 với tổng chiều dài khoảng 1.386,2m, nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 5 ngăn tại hộ gia đình rồi dẫn về bể tự hoại 5 ngăn để xử lý trước khi thải ra mương đất phía Đông Bắc dự án.

- Xây dựng các hố ga bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, chờ đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa uPVC D160.

- Xây dựng bể tự hoại 5 ngăn, có kích thước D_xR_xC = (5,1 x 2,7 x 3,94)m, bằng bê tông cốt thép B20 đá 1x2, có thể tích 54m³.

đ) Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC:

- Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt và phục vụ phòng cháy chữa cháy bằng đường ống HDPE D110mm và ống HDPE D63mm, với tổng chiều dài khoảng 4.341m.

- Nguồn nước cấp: Đầu nối vào ống HDPE D110mm tại khu tái định cư thôn Kiên Long. Hệ thống cấp nước đảm bảo lưu lượng nước để phục vụ chữa cháy đã được Ban Quản lý nước sạch và môi trường xã Tây Sơn thống nhất thỏa thuận đầu nối cấp nước tại Văn bản số 10/CV-BQLNS&MT ngày 10/10/2025.

- Lắp đặt 10 trụ chữa cháy theo quy định, đảm bảo khoảng cách giữa 02 trụ không quá 150m và các phụ kiện khác trên đường ống.

e) Hệ thống cấp điện:

- Phân đi dãi: Dãi dãi đường dây 22kV đi nối trên không, có chiều dài 243m.

- Phân xây dựng mới:

+ Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha 250kVA-22/0,4kV kiểu trạm búp sen.

+ Xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm, chiều dài tuyến 222m.

+ Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi ngầm, chiều dài tuyến 1.329m.

+ Xây dựng mới đường dây chiếu sáng đi ngầm, chiều dài tuyến 1.129m.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 117/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 61.884.062.000 đồng (*Sáu mươi một tỷ, tám trăm tám mươi tư triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn*). Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng	:	19.038.140.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	29.956.079.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	371.372.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	671.135.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.380.507.000	đồng;
- Chi phí khác	:	1.148.793.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	8.318.036.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước (từ nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 nguồn kinh phí thực hiện các công trình hạ tầng phát triển quỹ đất và các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, GPMB các dự án của tỉnh (đợt 8).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Nguồn vật liệu sử dụng sẵn có tại địa phương và các khu vực lân cận trên địa bàn tỉnh.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB: Được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

15. Các nội dung khác: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 117/SXD-HTKTTĐ ngày 20/11/2025.

Điều 2. Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Giám đốc Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh, Chủ tịch UBND xã Bình An và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PCVP XD;
- Lưu: VT, X2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng